3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division
Nguyễn Tuấn Vinh

TỔNG CỤC CẢNH SÁT NHÂN DÂN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*	Mã số / *Code*	Số hộ chiếu / *Passport N°*
P	VNM	C2301062

Họ và tên / *Full name*
TRẦN NGUYỄN HOÀI THƯƠNG

Quốc tịch / *Nationality* — VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth* — 19 / 05 / 1983

Nơi sinh / *Place of birth* — BÌNH ĐỊNH

Giới tính / *Sex* — NAM / M

Số GCMND / *ID card N°* — 211754385

Ngày cấp / *Date of issue* — 18 / 10 / 2016

Có giá trị đến / *Date of expiry* — 18 / 10 / 2026

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMTRAN<<NGUYEN<HOAI<THUONG<<<<<<<<<<<<<<<
C2301062<4VNM8305192M2610184211754385<<<<<68

10

THI THU

HYTK3710954
EG07B34729CF
1613131121

JAPAN VISA
日本国査証

[redacted]

EA7334456

Place of issue	Date of issue	Date of expiry
HANOI	23 JUN 17	23 SEP 17

No.of entries	Issue No.	For stay(s) of
SINGLE	17B30839	6 MONTHS

Category
(G) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)

Surname/Given name
TRAN NGUYEN HOAI THUONG

Passport No.	Sex	Date of birth	Nationality	No. of applicant
C2301062	M	19 MAY 83	VNM	

Remarks

HHY17-05[illegible]

V<JPNTRAN<<NGUYEN<HOAI<THUONG<<<<<<<<<<<<<<<
C2301062<4VNM8305192M1709230 17B30839620A<G07